

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST

Ngày: 20 - 7 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hạ Hải Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành.

2. Bà Đinh Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HS, ngày 22 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị S (tên gọi khác: Không), sinh năm 1976 tại tỉnh Bình Thuận; địa chỉ: Thôn Đ, xã ĐT, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Rai; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngh (đã chết) và bà Lê Thị B (không rõ năm sinh); chồng: Trần Văn D, sinh năm 1972; con có 03 người; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

Người bị hại:

- Ông Nguyễn Thành Ph, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; Cùng trú địa chỉ: Khu phố Lạc Thuận, thị trấn Lạc Tánh, Tánh Linh, Bình Thuận: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2020, Nguyễn Thị S được gia đình ông Nguyễn Thành Ph ở khu phố L, thị trấn LT, huyện T thuê giúp việc cho gia đình. Trong quá trình giúp việc, S thấy nhà ông Ph có để tiền tiết kiệm trong một con heo đất màu tím, trắng ở trong phòng khách. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 29/3/2020, vợ chồng ông Ph không có ở nhà nên S nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trong con heo đất. Nguyễn Thị S đi vào phòng khách nhà ông Ph, cầm con heo đất xuống nhà bếp; dùng một cây kéo bằng kim loại, màu đen, có mũi nhọn rồi dùng mũi kéo đục khoét dưới bụng con heo 01 lỗ và dùng ngón tay rút tiền từ trong con heo đất ra, được số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó, S giấu số tiền trong túi quần của S và đem con heo đất để lại vị trí cũ ngoài phòng khách nhà ông Ph. Số tiền S trộm được, đã sử dụng mua thuốc cho chồng và tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 09 giờ ngày 01/4/2020, gia đình ông Ph phát hiện bị mất tiền trong con heo đất nên trình báo Công an thị trấn L.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT – VKSND – TL, ngày 19/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Thị S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh B phát biểu ý kiến đề nghị như sau:

- Khẳng định Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xem xét áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về vật chứng: Đang thu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T nhiều mảnh vỡ bằng đất nung của con heo đất màu tím nhạt, phần đầu màu trắng, mảnh vỡ ở phần đáy bụng có 01 lỗ hình dạng không xác định có kích thước 02 x 03 cm; 01 cây kéo bằng kim loại dài 19cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 09cm, bản rộng 02cm, cán được bọc lớp cao su màu đen mũi kéo nhọn; là những vật không còn giá trị sử dụng nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên và Kiểm sát viên. Cho nên, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi vi phạm của bị cáo Nguyễn Thị S: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra; do đó có đủ căn cứ để xác định được như sau:

Trong quá trình giúp việc nhà cho gia đình ông Nguyễn Thành Ph, bà Nguyễn Thị H; vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 29/3/2020, bị cáo Nguyễn Thị S đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông Ph, bà H số tiền 4.000.000 đồng để trong con heo đất.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Thị S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Thế nhưng, bị cáo S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Ph, bà H số tiền 4.000.000 đồng nên đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện khắc phục, hoàn trả số tiền trộm cắp cho bị hại. Bị cáo S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Do đó, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo; giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sống có ích cho xã hội là phù hợp với quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị S làm nghề nông nhưng không có thu nhập ổn định, do đó cần miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện hoàn trả cho người bị hại số tiền đã trộm cắp. Quá trình điều tra, truy tố và xét

xử, người bị hại Nguyễn Thành Ph và Nguyễn Thị H đều không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Về vật chứng trong vụ án: Hiện đang thu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T nhiều mảnh vỡ bằng đất nung của con heo đất màu tím nhạt, phần đầu màu trắng, mảnh vỡ ở phần đáy bụng có 01 lỗ hình dạng không xác định có kích thước 02 x 03 cm; 01 cây kéo bằng kim loại dài 19cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 09cm, bản rộng 02cm, cán được bọc lớp cao su màu đen mũi kéo nhọn; là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về án phí: Cần buộc bị cáo Nguyễn Thị S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm s, b, i khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S **09 (chín)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Thị S nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị S.

Giao bị cáo Nguyễn Thị S cho UBND xã ĐT, huyện T, tỉnh B để giám sát, giáo dục.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh vỡ bằng đất nung của con heo đất màu tím nhạt, phần đầu màu trắng, mảnh vỡ ở phần đáy bụng có 01 lỗ hình dạng không xác định có kích thước 02 x 03 cm; 01 cây kéo bằng kim loại dài 19cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 09cm, bản rộng 02cm, cán được bọc lớp cao su màu đen mũi kéo nhọn (Hiện đang thu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2020).

Về án phí: Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung công quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/7/2020). Người bị hại vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai (Đã giải thích quyền kháng cáo).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- + Cấp theo Điều 262 BLTTHS:
- Bị cáo; Người bị hại.
- VKSND huyện;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- Nhà tạm giữ - CA huyện;
- UBND xã Đ (Thay T/B);
- Sở TP T. B;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

Hạ Hải Hồ